

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN KẾT

Số 18/BC-THĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thạch Bàn, ngày 27 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ
(Tháng 5/2022)

I. Tình hình chung nhà trường

- Tổng số HS: 1381 Số lớp: 32 Giáo viên: 45 BGH: 3 Nhân viên văn phòng: 5

Số liệu về thiết bị CNTT: Đang dạy từ 11/4/2022 (học trực tiếp)

TT	Thiết bị	Phục vụ quản lý	Phục vụ giảng dạy (GV)	Phục vụ học tập (HS)
1	Máy tính	8	34	96
2	Máy chiếu projector	1	34	0
3	Máy chiếu đa vật thể	0	23	0
4	Hệ thống âm thanh GD	1	23	0
5	Máy in	8	0	0
6	Loa máy tính	8	0	0
7	Bảng tương tác	0	2	0
8	Tai nghe	0	2	44

II. Kết quả thực hiện

1. Báo cáo kết quả tình hình sử dụng trang thiết:

Khối	Máy tính	Máy chiếu	Camera đa vật thể	Âm thanh	Bảng tương tác	Đàn	Bảo trì
1	532	707	417	228	7	7	2
2	720	720	400	270	8	8	0
3	258	390	300	135	6	6	1
4	444	372	72	186	6	6	0
5	369	225	35	135	6	5	0
Chuyên	471	138	0	651	3	0	0
Tổng	2794	2642	1126	1605	36	32	3

2. Hoạt động trang thông tin điện tử:

- + Tin bài viết: 9
- + Văn bản: 36
- + Tin video: 0
- + Bài giảng điện tử: 131 (Lớp 1: 48 và lớp 2: 83)
- + Lượt truy cập tháng: 66 983

3. Đánh giá kết quả hoạt động theo bộ tiêu chí thực hiện THĐT

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nội dung thực hiện	Điểm tự chấm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	35		35
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	12		12

1.1	Xây dựng kế hoạch: Tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kì hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	Thực hiện ban hành các văn bản chỉ đạo đúng quy định: - Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện mô hình “Trường học điện tử” năm học 2021 – 2022; - Họp giao ban ban chỉ đạo THĐT hàng tháng (Có biên bản kèm theo); - Định kỳ đột xuất kiểm tra việc thực hiện THĐT của các thành viên, các khối trong nhà trường; - Ban hành các quyết định phù hợp với nội dung thực hiện mô hình trường học điện tử trong tháng;	5
1.2	- Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng. Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT - Kiểm soát, đánh giá việc thực hiện theo quy trình	7	- Ban hành phân công phụ trách các phần mềm quản lý và dạy học. - Có biên bản bàn giao tài sản từ đầu năm cho GV quản lý và sử dụng - Ban hành đầy đủ các văn bản, nội quy sử dụng hệ thống CNTT gồm có: Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học; Quy trình vận hành thiết bị CNTT, theo dõi bảo trì, bảo dưỡng - Viết nhật kí sử dụng các thiết bị CNTT, thống kê đánh giá sử dụng trang thiết bị	7
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15		15
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	- 100% CBGVNV thường xuyên khai thác thông tin trên công TTĐT, công lớp 2, thường xuyên trao đổi tài liệu qua Gmail, các tiết dạy	10

			trên lớp khai thác các phần mềm ứng dụng cho việc dạy học đạt hiệu quả (<i>dựa theo báo cáo kết quả tình hình sử dụng trang thiết bị</i>). - Nhân viên bảo vệ khai thác hệ thống camera qua màn hình tại cổng bảo vệ 24/7. Trong tháng không xảy ra hiện tượng bất thường. - CBGV tiếp tục duy trì soạn thảo các BGĐT có nội dung hay, chia sẻ cho khối lớp và đăng lên kho học liệu chung - Các đồng chí GV khai thác các phần mềm, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường nhật: csdl.hanoi.edu.vn	
2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ thống công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	- Tiếp tục vận hành hệ thống thiết bị CNTT nhà trường, hệ thống trang web công TTĐT, quản lý các trang mạng xã hội - fanpage có hiệu quả. - Báo cáo kết quả hàng tháng, biên bản kiểm tra định kì.	5
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	8		8
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách ứng dụng CNTT của đơn vị.	1	Thực hiện bộ tiêu chí đánh giá mô hình THĐT dựa theo Quyết định số 8265/QĐ-UBND ngày 9/12/2021 v/v điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình trường học điện tử trên địa bàn quận Long Biên	1
3.2	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định.	4	Tham gia khắc phục các thiết bị CNTT bị lỗi, hỏng phát sinh thường ngày. (sửa các máy in BGH và tổ văn phòng có ghi chép sổ sách theo dõi).	4
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề	3	- Bảo trì, bảo dưỡng máy in, thay thế linh kiện	3

	xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng nghiệm thu...)		của các phòng BGH, VP máy do công ty Minh Thắng thực hiện. - Hồ sơ đầy đủ, rà soát thường xuyên, viết nhật ký việc đăng tin bài, nhật ký sử dụng bảng tương tác, nhật ký sửa chữa máy móc	
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	40		40
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành	15		15
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai	8	Các phần mềm quản lý như cơ sở dữ liệu, phần mềm dành cho kế toán được sử dụng thường xuyên, cập nhật thông tin đúng tiến độ	10
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	100% CBGVNV sử dụng email, mọi công tác quản lý, chỉ đạo điều hành đều sử dụng qua email đến các giáo viên, bộ phận.	5
1.3	Chủ động triển khai các ứng dụng CNTT trong việc phòng chống dịch bệnh và quản lý điều hành tại nhà trường	2	Tiến hành hội họp trực tuyến khi cần; cá nhân tập thể đến liên hệ công việc tại trường có kiểm tra y tế quét mã QR, khai báo thông tin tại cổng, có camera giám sát tại cổng 24/24	
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập	15		15
2.1	GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử: Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 3 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường.	5	- Bài giảng điện tử trên kho học liệu được giáo viên cập nhật đầy đủ các tuần, đủ số tiết, phân môn rõ ràng, nội dung chất lượng. - Trong tháng GV sử dụng thành thạo các phần mềm: Word, Excels, Powepoint, Cắt ghép video, âm thanh; một số giáo viên ứng dụng các phần mềm nâng cao như ActivInspire, iSpring,...	5

2.2	Xây dựng học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời đáp ứng nhu cầu của học sinh	5	- Kho học liệu đảm bảo đầy đủ, cập nhật khi có bài giảng mới nhất (bài giảng điện tử, video) - Tổng số BGĐT trong tháng: 131 (Lớp 1: 48 và lớp 2: 83)	5
2.3	- Tổ chức và quản lí lớp học trực tuyến (Giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả học sinh tham dự trong cùng một không gian học tập) - Kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng Elearning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học - Xây dựng bài giảng điện tử, video và tổ chức hoạt động kết nối - Giáo viên sử dụng phần mềm có bản quyền trong tổ chức, quản lí dạy học trực tuyến	5	- 44/44 CBGVNV sử dụng được các thiết bị CNTT cơ bản (MT, MC..) phục vụ tốt công tác quản lí & giảng dạy (đạt tỉ lệ 100%) - Giáo viên biết sử dụng MT, MC, các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng Elearning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm dạy học: 454 GV đạt tỉ lệ: 100% GV. - GV biết sử dụng bảng TTTM ở mức cơ bản: 35 GV; nâng cao: 12 GV - 100% giáo viên sử dụng phần mềm có bản quyền trong tổ chức, quản lí dạy học.	5
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10		10
3.1	Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1) Thông tin giới thiệu: + Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...) + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ	5	- Thông tin giới thiệu: + Thông tin chung giới thiệu về nhà trường đảm bảo đầy đủ theo tiêu chí. + Cơ cấu tổ chức: thông tin đầy đủ theo tiêu chí + Thông tin liên hệ đầy đủ theo tiêu chí - Tin tức sự kiện hoạt động tháng 5: + Tin bài viết: 9 + Văn bản: 36 + Tin video: 0	5

	quan, tổ chức bên ngoài khác. Tin tức sự kiện hoạt động Kịp thời, đầy đủ theo quy trình (một chuyên mục tối thiểu có tin 01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý) Các chuyên mục: + Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định. + Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục album: Cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị		+ Bài giảng điện tử: 131 (Lớp 1: 48 và lớp 2: 83) + Lướt truy cập tháng: 66 983 + Cập nhật đầy đủ, thường xuyên kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; các chuyên mục khác theo quy định. + Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục album đã cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị	
3.2	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) - 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngân thư mục - Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định. - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành của đơn vị	5	Đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản nội bộ, hệ thống thư mục cập nhật thường xuyên, kho học liệu liên kết với ứng dụng google drive, cổng thông tin điện tử nhằm tiện lợi cho việc lưu trữ.	5
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15		15
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5		5
1.1	Bố trí đúng, đủ theo mô hình Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2	Nhà trường tiếp tục đảm bảo trang thiết bị sử dụng trong phòng học, phòng chức năng đầy đủ. Đảm bảo hoạt động ổn định	2
1.2	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (Việc đầu tư nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)	3	Có đầy đủ hồ sơ sửa chữa thay thế, nâng cấp, nhật ký sử dụng, ứng dụng thiết bị.	3

2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	4		5
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (Tại phòng tin học và ngoại ngữ)	2	100% máy tính trong nhà trường có kết nối mạng LAN.	3
2.2	Mạng Internet: Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. Hệ thống mạng wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.	2	Mạng internet nhà trường vẫn duy trì 2 gói cước 80 Mbps của nhà mạng FPT telecom. Modem wifi được bố trí tại phòng hội đồng, nhà thể chất cho công việc chung	1
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	6		5
3.1	An ninh, an toàn thông tin: 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền. 100% máy tính HS có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí) Tài khoản quản trị công thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật	3	100% máy tính BGH, VP phục vụ quản lý cài đặt phần mềm diệt virus BKAV bản quyền. 100% máy tính HS và GV sử dụng BKAV hoặc các phần mềm diệt virus miễn phí.	2
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định: có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh các camera.	2	Hệ thống camera đảm bảo hoạt động ổn định, có 01 màn hình theo dõi, điều khiển tại phòng bảo vệ và 1 màn theo dõi tại phòng Hiệu trưởng.	2
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (Có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành.	1	Bố trí hệ thống mạng bao gồm: Modem đặt tại phòng Bảo vệ. Các switch đặt tại các cầu thang các dãy nhà và tầng 1 nhà C	1

IV	NHÓM ĐIỂM THƯỜNG	10		0
1	-Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kì thi về CNTT hoặc ứng dụng CNTT cấp Quận, Thành phố, Quốc gia. -Đối với cấp Mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi.	2		0
2	GV ứng dụng CNTT hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp; khai thác có hiệu quả phần mềm chuyên môn và sử dụng thành thạo bảng TTTM trong dạy học tích cực.	3	GV sử dụng tốt bảng tương tác thông minh trong dạy học	1
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận	2	- Không có sáng kiến về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập được các cấp ghi nhận.	0
4	Chỉ đạo hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến, trực tiếp; xây dựng mô hình lớp học trực tuyến để tương tác với HS và CMHS	2	- Sử dụng ứng dụng Google driver để điểm danh HS, trao đổi thông tin trực tuyến với phụ huynh qua Zalo, đăng tải các hoạt động nhà trường qua EnetViet - Chỉ đạo, tập huấn trao đổi GV hoàn thiện đánh giá trên phần mềm csdl.hanoi.edu.vn	2
5	Các nhà trường chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày	1	- Quản lý trên môi trường mạng, qua ứng dụng google drive, áp dụng chữ kí số.	1

4. Đánh giá chung

- Thực hiện mô hình trường học điện tử đúng kế hoạch, đúng mô hình.
- Hỗ trợ GV khai thác, ứng dụng CNTT trong dạy học. Nghiên cứu sử dụng phần mềm mới hỗ trợ cho việc dạy học. Khắc phục sự cố các thiết bị lỗi, đường truyền mạng lỗi, bảo trì thiết bị.
- Đăng tin, cập nhật tin tức sự kiện mới nhất của nhà trường lên cổng TTĐT, các trang mạng xã hội nhà trường đang quản lý.
- Kiểm tra, rà soát thông tin trong các ứng dụng hiện có như CSDL, QLTS.

5. Ý kiến chỉ đạo của đ/c Hiệu trưởng

Bộ phận CNTT cần tiếp tục thông tin ứng dụng phần mềm mới năm học 2021-2022, thấy hiện tại ứng dụng phần mềm mới chưa được triển khai, cần có kế hoạch triển khai và báo cáo về cơ sở để xuất ra sổ sách.

Thạch Bàn, ngày 27 tháng 4 năm 2022

Nơi nhận:

- BCĐ (để b/c)
- Lưu VP

BGH phụ trách CNTT

Tuan

Nguyễn Văn Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liễu